

Phụ lục 3

Mẫu Hợp đồng mua bán điện ngắn hạn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN ĐIỆN NGẮN HẠN

CHO MỤC ĐÍCH: ... (SẢN XUẤT, KDDV, CQ,)

Giữa

CÔNG TY ĐIỆN LỰC

ĐẠI DIỆN LÀ: (ĐIỆN LỰC, CNĐ)

(Bên bán điện)

và

.....

(Bên mua điện)

Số hợp đồng /

Căn cứ Bộ Luật Dân sự ngày 14 tháng 6 năm 2005 và các Nghị định, văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thương Mại ngày 14 tháng 6 năm 2005 và các Nghị định, văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và các Nghị định, văn bản hướng dẫn thi hành;

Theo đề nghị *mua điện ngày.....tháng.....năm.....* của Bên mua điện phục vụ *nhu cầutrong thời gian* và khả năng cung cấp điện của Bên bán điện.

Hôm nay ngày.....thángnăm, tại:

.....

Chúng tôi gồm:

Bên bán điện : Công ty Điện lực

Địa chỉ :

Đại diện là ông (bà) :

Chức vụ :

Theo giấy ủy quyền số:.....ngày.....tháng.....năm.....của Giám đốc Công ty Điện lực

Địa chỉ :.....Số điện thoại:Số Fax.....Email:

Tài khoản số: tại ngân hàng:

Mã số thuế:

Số điện thoại nóng:

Số điện thoại bộ phận Kinh doanh dịch vụ Khách hàng:

Số điện thoại trực sửa chữa điện :

Bên mua điện :

Địa chỉ :

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... docấp ngày.....

Đại diện là ông (bà):Chức vụ

Số CMT/Hộ chiếu.....Nơi cấpNgày cấp.....

Theo giấy uỷ quyền số:.....ngày.....tháng.....năm..... của

Địa chỉ:.....

Số điện thoại liên hệ: Số Fax..... Email:.....

Tài khoản số:tại ngân hàng.....

Mã số thuế:

Bên bán điện đồng ý bán điện và Bên mua điện đồng ý mua điện. Hai bên thoả thuận thống nhất ký kết Hợp đồng mua bán điện với những điều khoản như sau:

Điều 1. Mua bán điện năng

1.1. Địa điểm dùng điện:

1.2. Mục đích sử dụng điện:

1.3. Đăng ký công suất và sản lượng điện:

- Công suất sử dụng trung bình ngày $P_{tb} \leq \dots$ kW;
- Công suất sử dụng lớn nhất trong ngày $P_{max} \leq \dots$ kW;
- Công suất sử dụng nhỏ nhất trong ngày $P_{min} \geq \dots$ kW;
- (Công suất sử dụng lớn nhất trong giờ cao điểm tối: $P_{maxcd} \leq \dots$ kW);
- Sản lượng điện sử dụng trung bình một tháng : $A_{tb} \leq \dots$ kWh/tháng;
- Thời gian sử dụng trong ngày từ đến

1.4. Điểm đầu nối cấp điện, quy mô công trình cấp điện: ...

1.5. Thời gian bắt đầu cấp điện:(Theo biên bản treo công tơ lần đầu tiên).

1.6. Điện áp :kV

- Trong điều kiện bình thường : ($\pm 5\%$) kV, được xác định tại phía thứ cấp của máy biến áp cấp điện cho Bên mua hoặc tại vị trí khi Bên mua đạt hệ số công suất $\cos\phi \geq 0,85$ và thực hiện đúng chế độ sử dụng điện đã thoả thuận trong hợp đồng này,

- Trong trường hợp lưới điện chưa ổn định sau sự cố, độ lệch điện áp cho phép: từ (..... +5 %) kV đến (..... -10%) kV;

1.7. Tần số : Trong điều kiện bình thường, độ lệch tần số hệ thống điện cho phép trong phạm vi $\pm 0,2$ Hz so với tần số danh định là 50Hz. Trường hợp sự cố, độ lệch tần số cho phép là $\pm 0,5$ Hz;

Điều 2. Điều kiện tiên quyết để thực hiện hợp đồng mua bán điện

Điều kiện đảm bảo thực hiện hợp đồng này trong vòng(02 ngày) kể từ ngày hợp đồng đã được hai Bên ký kết, Bên mua điện có trách nhiệm nộp

tiền đặt cọc cho Bên bán điện một khoản tiền làđồng (.....đồng) để đảm bảo thanh toán tiền điện, số tiền đặt cọc không tính lãi.

Điều 3. Đo đếm điện năng

3.1. Việc đo đếm điện được thực hiện bằng công tơ.....pha, đặt tại

Là tài sản của Bên bán điện được kiểm định theo quy định của pháp luật. Biên bản treo tháo thiết bị đo đếm điện được coi là phụ lục hợp đồng này.

3.2. Ghi chỉ số công tơ điện: Bên bán điện ghi chỉ số công tơ vào ngày ấn định hàng tháng, có thể dịch chuyên ngày ghi chỉ số trước hoặc sau một ngày, trừ trường hợp bất khả kháng.

Điều 4. Giá điện và thanh toán tiền điện

4.1. Giá điện thực hiện theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Khi giá điện thay đổi thì biểu giá mới được áp dụng và các bên không phải ký lại hợp đồng.

Tỷ lệ điện năng theo mục đích sử dụng khác (nếu có) được xác định trong Phụ lục hợp đồng.

4.2. Thanh toán tiền điện

4.2.1. Bên mua điện thanh toán tiền điện cho Bên bán điện mỗi tháng một lần bằng tiền Việt Nam theo hình thức ...*(dịch vụ thẻ ATM, chuyển tiền vào tài khoản của Bên bán điện, thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt)*

4.2.2. Địa điểm thanh toán bằng tiền mặt

4.2.3. Thời hạn thanh toán:

Trong thời hạn ... ngày kể từ ngày nhận được thông báo thanh toán của Bên bán điện, Bên mua điện có trách nhiệm thanh toán đầy đủ số tiền theo hoá đơn đã phát hành. Quá thời hạn trên mà chưa thanh toán, Bên bán điện có quyền khấu trừ tiền đặt cọc, nếu số tiền đặt cọc chưa thanh toán đủ tiền điện, Bên mua điện phải thanh toán nốt số tiền còn thiếu và phải trả thêm cả tiền lãi của khoản tiền chậm trả cho Bên bán điện. Tiền lãi được tính bằng số tiền chậm trả nhân với mức lãi suất*(cho vay cao nhất)* của ngân hàng Bên bán điện có tài khoản ghi trong hợp đồng này tại thời điểm thanh toán và nhân với số ngày chậm trả, tính từ ngày phải thanh toán đến ngày Bên mua điện thanh toán. Đồng thời Bên bán điện ngừng ngay việc cấp điện. Bên bán sẽ thông báo thời điểm ngừng cấp điện trước 24 giờ và không chịu trách nhiệm về thiệt hại do việc ngừng cấp điện gây ra.

Việc cấp điện trở lại chỉ tiến hành sau khi Bên mua điện đã thanh toán đầy đủ tiền điện, tiền lãi do chậm trả, nộp đủ tiền đặt cọc ghi tại Điều 2 của hợp đồng này và mọi chi phí liên quan đến việc ngừng và cấp điện trở lại.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên bán điện

5.1. Được vào khu vực quản lý của Bên mua điện để kiểm tra, ghi chỉ số công tơ và liên hệ với khách hàng.

5.2. Ngừng, giảm mức cung cấp điện theo quy định của pháp luật.

5.3. Bảo đảm lưới điện và các trang thiết bị điện vận hành an toàn, ổn định, tin cậy.

5.4. Bảo đảm cung cấp điện cho Bên mua điện đáp ứng các tiêu chuẩn về kỹ thuật, chất lượng dịch vụ, an toàn, trừ trường hợp lưới điện phân phối bị quá tải theo xác nhận của Cục Điều tiết điện lực hoặc cơ quan được uỷ quyền.

5.5. Thông báo cho Bên mua điện biết trước thời điểm ngừng hoặc giảm mức cung cấp điện ít nhất năm ngày bằng cách thông báo trong ba ngày liên tiếp trên phương tiện thông tin đại chúng khi có kế hoạch ngừng, giảm mức cung cấp điện để sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, xây lắp các công trình điện.

5.6. Khôi phục kịp thời việc cấp điện cho Bên mua điện theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên mua điện

6.1. Yêu cầu Bên bán điện: cung cấp đủ số lượng công suất, điện năng, bảo đảm chất lượng điện đã thoả thuận trong hợp đồng; kiểm tra chất lượng điện, tính chính xác của thiết bị đo đếm điện, số tiền điện phải thanh toán; kịp thời khôi phục việc cấp điện sau khi mất điện.

6.2. Tạo điều kiện thuận lợi cho Bên bán điện kiểm tra, ghi chỉ số công tơ.

6.3. Sử dụng điện an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và đúng mục đích. Thông báo cho Bên bán điện trước 05 ngày trong trường hợp thay đổi mục đích sử dụng điện dẫn đến thay đổi giá điện.

6.4. Thông báo ngay cho Bên bán điện khi phát hiện thiết bị đo đếm điện bị hư hỏng hoặc nghi ngờ chạy không chính xác, khi phát hiện những hiện tượng bất thường có thể gây mất điện, mất an toàn cho người và tài sản. Thông báo cho Bên bán điện biết trước 01 ngày khi có nhu cầu tạm ngừng sử dụng điện, trước 03 ngày khi có nhu cầu chấm dứt hợp đồng mua bán điện.

6.5. Chịu trách nhiệm quản lý đường dây dẫn điện từ sau công tơ mua điện đến nơi sử dụng điện. Không tự ý bán điện cho hộ sử dụng điện khác khi chưa có sự đồng ý của Bên bán điện.

6.6. Thanh toán tiền điện hàng tháng đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng này.

6.7. Không được tự ý tháo gỡ, di chuyển công tơ điện. Khi có nhu cầu di chuyển hệ thống đo đếm điện sang vị trí khác phải được sự đồng ý của Bên bán điện và phải chịu toàn bộ chi phí di chuyển.

Điều 7. Bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm hợp đồng

7.1. Bên bán điện có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên mua điện trong các trường hợp sau:

a) Gây sự cố chủ quan trên lưới điện trực tiếp dẫn đến làm hư hỏng đường dây và thiết bị của Bên mua điện, mức bồi thường bằng giá trị bù đắp lại phần hư hỏng của đường dây và thiết bị trên cơ sở thỏa thuận với Bên mua điện;

b) Bán điện cao hơn giá quy định cho Bên mua điện, thì ngoài việc bị xử lý theo quy định của pháp luật phải bồi thường thiệt hại cho Bên mua điện, mức bồi thường bằng khoản tiền chênh lệch giá đã thu thừa cộng với lãi suất;

c) Ghi sai chỉ số công tơ hoặc sử dụng thiết bị đo đếm điện không đạt tiêu chuẩn quy định dẫn đến thu tiền điện nhiều hơn số tiền Bên mua điện phải trả, mức bồi thường bằng khoản tiền thu thừa cộng với lãi suất;

d) Tính sai hóa đơn tiền điện gây thiệt hại cho Bên mua điện, mức bồi thường bằng khoản tiền chênh lệch do tính sai cộng với lãi suất.

Lãi suất của khoản tiền đã thu thừa tại điểm b, điểm c và điểm d khoản này bằng mức lãi suất cho vay cao nhất của ngân hàng mà Bên bán điện có tài khoản ghi trong hợp đồng tại thời điểm thanh toán.

7.2. Bên mua điện có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên bán điện trong các trường hợp sau:

a) Gây sự cố cho lưới điện; làm hư hỏng thiết bị của Bên bán điện, mức bồi thường bằng giá trị bù đắp lại phần hư hỏng của lưới điện, thiết bị trên cơ sở thỏa thuận với Bên bán điện;

b) Sử dụng điện sai mục đích đã thỏa thuận trong hợp đồng, mức bồi thường bằng khoản tiền chênh lệch giá trong thời gian vi phạm mục đích sử dụng điện cộng với lãi suất của khoản tiền chênh lệch đó. Mức lãi suất của

khoản tiền chênh lệch bằng mức lãi suất cho vay cao nhất của ngân hàng mà Bên bán điện có tài khoản ghi trong hợp đồng tại thời điểm thanh toán;

c) Có hành vi gian lận trong sử dụng điện dưới mọi hình thức thì ngoài việc bị xử lý theo quy định của pháp luật phải bồi thường thiệt hại cho Bên bán điện, mức bồi thường bằng giá trị phân điện năng lấy cấp nhân với mức giá điện sử dụng cao nhất.

d) Trong thời gian hệ thống đo đếm điện bị mất, hoặc bị hỏng, hoặc ngừng hoạt động nên đo đếm không chính xác, hoặc ghi chỉ số công tơ chưa đúng, hoặc tính toán hoá đơn sai gây thiệt hại cho Bên bán điện: Bên mua điện phải thanh toán cho Bên bán điện số tiền tính thiếu.

7.3. Phạt vi phạm nghĩa vụ hợp đồng

a) Bên bán điện chịu phạt vi phạm nghĩa vụ hợp đồng với mức phạt bằng 8% số tiền bồi thường nếu vi phạm một trong các trường hợp tại điểm a, điểm c và điểm d khoản 7.1 Điều này.

b) Bên mua điện chịu phạt vi phạm nghĩa vụ hợp đồng với mức phạt bằng 8% số tiền bồi thường nếu vi phạm một trong các trường hợp tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 7.2 Điều này.

Điều 8. Giải quyết tranh chấp

Hai bên cam kết thực hiện đúng các thoả thuận trong hợp đồng, bên nào vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Trường hợp phát sinh tranh chấp, hai bên giải quyết bằng thương lượng. Nếu hai Bên không tự giải quyết được thì có thể đề nghị Sở Công nghiệp tổ chức hoà giải. Trong trường hợp không đề nghị hoà giải hoặc hoà giải không thành, các Bên có quyền khởi kiện tại Toà án theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Trong thời gian chờ giải quyết, Bên mua điện vẫn phải thanh toán tiền điện và Bên bán điện không được ngừng cấp điện.

Điều 9. Những thoả thuận khác

.....

.....

Điều 10. Điều khoản thi hành

Hợp đồng này có hiệu lực ngày (*không quá 90 ngày*) kể từ ngày ... tháng ... năm... đến ngày ... tháng ... năm ...

Hết thời hạn hiệu lực của hợp đồng này, hai Bên tiến hành thủ tục thanh lý hợp đồng, Bên mua điện thanh toán hết tiền điện, Bên bán điện hoàn trả cho Bên mua số tiền đặt cọc.

Trong thời gian thực hiện, một trong hai bên có yêu cầu chấm dứt hợp đồng, hoặc bổ sung nội dung hoặc gia hạn hợp đồng (tối đa là 02 lần gia hạn) phải thông báo cho Bên kia trước 03 ngày để cùng nhau giải quyết.

Hợp đồng này được lập thành 02 bản bằng tiếng Việt và có giá trị như nhau, mỗi Bên giữ 01 bản.

BÊN MUA ĐIỆN
(Ký tên và đóng dấu)

BÊN BÁN ĐIỆN
(Ký tên và đóng dấu)